# BÁO BÀI - LỚP 4A – ISP01

## Class Assignment Report - Grade 4A

*(Tuần/week: **6** Từ ngày/From **21/09/2026** đến ngày/To **25/09/2026**)*
*GVCN/ Homeroom Teacher: **Lê Thị Anh Thư***

| Thứ - Ngày<br>Day - Date | Tiết<br>Period | Môn học<br>Subject | Nội dung học tập<br>Lesson Details | Dặn dò<br>Preparation Notes |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Hai**<br>***Monday***<br>**21/09/2026** | **1** | **Global Perspectives** | Lesson 3.2<br>How can I talk to someone about their job?: Explore fact and opinion (p. 60) | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **2** | **English** | English:<br>P1 — Unit 10: I've printed my homework \| Pages: 52 & 53<br>English (Expat):<br>01+08: Unit 7: Teamwork \| Skill: Listening: comprehension \| SB p. 94 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **3** | **English** | English:<br>P2 — Unit 10: Grammar<br>English (Expat):<br>01+08: Unit 7: Teamwork \| Skill: Speaking: language & planning \| SB p. 96 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **4** | **Math** | Measuring Angles and Units of Angle Measure | Mang theo thiết bị điện tử đã đăng nhập vào Khan Academy và Google Sites |
| | **5** | **Math** | Acute, Obtuse, and Straight Angles | Mang theo thiết bị điện tử đã đăng nhập vào Khan Academy và Google Sites |
| | **6** | **Nghệ thuật sáng tạo** | ÂM NHẠC: Âm thanh của thiên nhiên | Mang theo bình nước cá nhân |
| | **7** | **Nghệ thuật sáng tạo** | ÂM NHẠC: Âm thanh của thiên nhiên | Mang theo bình nước cá nhân |
| | **8** | **Global Perspectives** | Lesson 3.2<br>How can I talk to someone about their job?: Explore fact and opinion (p. 60) | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **9** | **Hệ thống đại sứ** | | |
| **Thứ Ba**<br>***Tuesday***<br>**22/09/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá<br>Bài 1 - Đọc: Tập làm văn | SGK TV4, VBT TV4, vở ô li, bảng con, bút lông, đồ dùng học tập, ... |
| | **2** | **English** | English:<br>P3 — Unit 11: Have you ever been ....? \| Lesson 2 \| Pages: 87<br>English (Expat):<br>01+08: Unit 7: Teamwork \| Skill: Speaking workshop \| SB p. 96 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **3** | **English** | English:<br>P4 — Unit 11: Have you ever been ....? \| Lesson 3 \| Pages: 88<br>English (Expat):<br>01+08: Unit 7: Teamwork \| Skill: Speaking: communication task \| SB p. 96 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **4** | **Lịch sử & Địa lý** | Bài 5: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - tiết 2 | SGK Lịch sử & Địa lý 4, đồ dùng học tập, ... |
| | **5** | **Lịch sử & Địa lý** | Bài 5: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - tiết 2 | SGK Lịch sử & Địa lý 4, đồ dùng học tập, ... |
| | **6** | **STEAM Lab** | Quay chong chóng bằng nhiệt | |
| | **7** | **STEAM Lab** | Quay chong chóng bằng nhiệt | |
| | **8** | **Tiếng Việt** | Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá<br>Bài 1 - Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ | SGK TV4, VBT TV4, vở ô li, bảng con, bút lông, đồ dùng học tập, ... |
| | **9** | **Không gian học tập** | | |
| **Thứ Tư**<br>***Wednesday***<br>**23/09/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá<br>Bài 1 - Viết (TLV): Viết bài văn thuật lại một sự việc | SGK TV4, VBT TV4, vở ô li, bảng con, bút lông, đồ dùng học tập, ... |
| | **2** | **English** | English (Expat):<br>P1 — Unit 10: I've printed my homework \| Pages: 50 & 51<br>English:<br>01+08: Unit 7: Teamwork \| Skill: Life skills / Use of English \| SB pp. 92-93 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **3** | **English** | English (Expat):<br>P2 — Unit 10: Vocabulary<br>English:<br>01+08: Unit 7: Teamwork \| Skill: Grammar in context \| SB pp. 94-95 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **4** | **Toán** | Bài 12: Các số trong phạm vi lớp triệu - Tiết 1 | SGK Toán 4, VBT Toán 4, đồ dùng học tập. |
| | **5** | **Toán** | Bài 12: Các số trong phạm vi lớp triệu - Tiết 2 | SGK Toán 4, VBT Toán 4, đồ dùng học tập. |
| | **6** | **Bơi** | Tay – chân – thở nhịp nhàng<br>- Phối hợp 10–15 m, ưu tiên kỹ thuật ổn định. | - Chuẩn bị đồ bơi, kính bơi, khăn tắm và đồ thay.<br>- Mang đầy đủ vật dụng cá nhân cần thiết.<br>- Đảm bảo sức khỏe; tuân thủ quy định an toàn hồ bơi. |
| | **7** | **Bơi** | Tay – chân – thở nhịp nhàng<br>- Phối hợp 10–15 m, ưu tiên kỹ thuật ổn định. | - Chuẩn bị đồ bơi, kính bơi, khăn tắm và đồ thay.<br>- Mang đầy đủ vật dụng cá |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | | nhân cần thiết.<br>- Đảm bảo sức khỏe; tuân thủ quy định an toàn hồ bơi. |
| | **8** | **Khoa học** | Bài 6: Gió, bão và phòng chống bão | SGK Khoa học 4, đồ dùng học tập, ... |
| | **9** | **Hệ thống đại sứ** | | |
| **Thứ Năm**<br>***Thursday***<br>**24/09/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá<br>Bài 2 - Đọc: Nhà phát minh 6 tuổi | SGK TV4, VBT TV4, vở ô li, bảng con, bút lông, đồ dùng học tập, ... |
| | **2** | **English** | English (Expat):<br>P3 — Unit 11: Have you ever been ....? \| Lesson 1 \| Pages: 86<br>English:<br>01+08: Unit 7: Teamwork \| Skill: Writing \| SB p. 97 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **3** | **English** | English (Expat):<br>P4 — Unit 11: Have you ever been ....? \| Lesson 4 \| Pages: 89<br>English:<br>01+08: Unit 7: Teamwork \| Skill: Language checkpoint / Exam Success \| SB pp. 98-99 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **4** | **Toán** | Bài 12: Các số trong phạm vi lớp triệu - Tiết 3 | SGK Toán 4, VBT Toán 4, đồ dùng học tập. |
| | **5** | **Toán** | Bài 13: Làm tròn số đến hàng nghìn - Tiết 1 | SGK Toán 4, VBT Toán 4, đồ dùng học tập. |
| | **6** | **AI & Digital Innovation** | Câu chuyện của tôi | |
| | **7** | **AI & Digital Innovation** | Câu chuyện của tôi | |
| | **8** | **Ôn tập** | Theo hướng dẫn của GVCN | HS ôn tập theo hướng dẫn của GVCN |
| | **9** | **Không gian học tập** | | |
| **Thứ Sáu**<br>***Friday***<br>**25/09/2026** | **1** | **Giáo dục thể chất** | Tự chọn môn 1 – Bài 1: Ôn kỹ thuật nền và luật an toàn<br>- Củng cố tư thế, di chuyển, luật an toàn. | - Mặc đồng phục GDTC, mang giày thể thao phù hợp.<br>- Mang bình nước cá nhân.<br>- Đảm bảo sức khỏe; báo giáo viên nếu cần hỗ trợ. |
| | **2** | **Tiếng Việt** | Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá<br>Bài 2 - Viết (TLV): Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện | SGK TV4, VBT TV4, vở ô li, bảng con, bút lông, đồ dùng học tập, ... |
| | **3** | **Global Citizen Competencies** | Bài 6: Sức mạnh của sự đồng lòng | Thực hành hoạt động về nhà |
| | **4** | **Tiếng Việt** | Chủ điểm 2: Trải nghiệm và khám phá<br>Bài 2 - Đọc mở rộng | SGK TV4, VBT TV4, vở ô li, bảng con, bút lông, đồ dùng học tập, ... |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **5** | **Wellbeing** | Bài 6: Lòng tự trọng và Áp lực đồng lứa | Thực hành hoạt động về nhà |
| | **6** | **Toán** | Bài 13: Làm tròn số đến hàng nghìn - Tiết 2 | SGK Toán 4, VBT Toán 4, đồ dùng học tập. |
| | **7** | **Ôn tập** | Theo hướng dẫn của GVCN | HS ôn tập theo hướng dẫn của GVCN |
| | **8** | **Giáo dục thể chất** | Tự chọn môn 1 – Bài 1: Ôn kỹ thuật nền và luật an toàn<br>- Củng cố tư thế, di chuyển, luật an toàn. | - Mặc đồng phục GDTC, mang giày thể thao phù hợp.<br>- Mang bình nước cá nhân.<br>- Đảm bảo sức khỏe; báo giáo viên nếu cần hỗ trợ. |
| | **9** | **HĐTNHN** | | |

